

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Ông Trịnh Tôn Nám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Tùng Kháng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cư trú: Số AA2, khu 38 LHP, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Chị Trần Nhi E, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 27/4/2018 của anh Lê Thanh H cho rằng: Vào năm 2013 anh và chị Trần Nhi E kết hôn, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên chị Trần Nhi E về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Xét thấy anh không còn tình cảm với chị Trần Nhi E, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Nhi E. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Nhi E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay lời khai cho Tòa án đối với nội dung khởi kiện của anh H. Tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đối với bà Huỳnh Thị X là bà nội của Trần Nhi E thì bà X xác định khi nhận các văn bản của Tòa án bà đều thông báo cho chị Trần Nhi E. Bà X cũng xác định anh H và chị Nhi E không còn sống chung khoảng 03 – 04 năm nay.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận anh Lê Thanh H và chị Trần Nhi E là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh H khởi kiện chị E về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nhi E được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt anh H, chị Nhi E được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, anh Lê Thanh H và chị Trần Nhi E kết hôn, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Nhi E không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ đó, không công nhận anh H và chị Nhi E là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh H xác định là không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Thanh H chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân, không công nhận anh Lê Thanh H và chị Trần Nhi E là vợ chồng.

2. Anh Lê Thanh H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007062 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Như vậy anh Lê Thanh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi